

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 273/2023/HSST

Ngày: 21/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thế Huệ

Bà Mai Thị Viện

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phi –Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Lê Văn Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa và trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 243/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 297/2023/QĐXXST-HS ngày 07/11/2023 đối với các bị cáo:

1. Lữ Văn C; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1985 tại huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: Bản X, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: T; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Lữ Hồng Thơm; Họ tên mẹ: Vi Thị Thiểm; Họ tên vợ: Nông Thị Cúc; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Bị tạm giữ ngày 09/6/2023, chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Lê Văn T; Giới tính: Nam; Sinh năm 1998, tại huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn P, xã Đ, huyện S, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Lê Văn Năm; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Thiệu; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ ngày 08/6/2023, chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

3. Lê Tuấn V; Giới tính: Nam; Sinh năm 1992, tại huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện S, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao

động tự do; Họ tên bố: Lê Văn Bảy; Họ tên mẹ: Lê Thị Tình; Họ tên vợ: Lê Thị Thuận; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ ngày 08/6/2023, chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

*** Người bào chữa:**

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (Bào chữa cho bị cáo C). Có mặt.

2. Ông Bùi Hữu Ngôn – Luật sư thuộc VP Luật sư Bùi Hữu Nghĩa, Đoàn Luật sư Thanh Hóa (Bào chữa cho bị cáo V) - (Địa chỉ: Số 04/562, đường Nguyễn Trãi, P. Phú Sơn, TP Thanh Hóa). Có mặt.

3. Luật sư Lê Thị Tâm – Luật sư VP Luật sư Thiên Bình, Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa (Bào chữa cho bị cáo T) - (Địa chỉ: Lô F10, khu I, bắc đại lộ Lê Lợi, P. Đông Hương, TP Thanh Hóa). Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Lê Trọng B, sinh năm 1984

Địa chỉ: Phòng 12A 04B, Chung cư Ruby, phường Lam Sơn, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

*** Người làm chứng:** Anh Lê Quốc Huy, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Phúc Triền 1, xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 08/6/2023, tổ công tác Công an huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa đang làm nhiệm vụ tại phố Cao Sơn, thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa bắt quả tang Lê Quốc Huy, sinh năm 1985 trú tại thôn Phúc Triền 1, xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa đang có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thu giữ trong túi quần bên trái của Huy đang mặc 01 túi nilon bên trong chứa 01 viên nén màu hồng, có khối lượng 0,089g (không thấy không tám chín gam) nghi là ma túy. Lê Quốc Huy khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 07/6/2023 Huy gọi điện thoại cho Lê Tuấn V hỏi mua 04 viên ma túy hồng phiên để sử dụng. Sau khi mua được ma túy Huy đem về nhà sử dụng 03 viên còn 01 viên bỏ vào túi quần. Đến 09 giờ 00 phút ngày 08/6/2023, Huy đem theo 01 viên hồng phiên đi xe máy BKS 36B4-869.30 đến thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn thì bị Công an huyện Đông Sơn kiểm tra, phát hiện thu giữ (Niêm phong ký hiệu M1).

Căn cứ lời khai của Lê Quốc Huy và các tài liệu điều tra, Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an huyện Đông Sơn đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Tuấn V tại thôn P, xã Đ, huyện S, tỉnh Thanh Hóa, thu giữ 01 túi nilon màu xanh và 01 túi nilon màu hồng bên trong có 745 viên nén màu hồng và 06 viên nén màu xanh có tổng khối lượng 68,226g (*sáu tám phẩy hai hai sáu gam*) nghi là ma túy (Niêm phong ký hiệu M2).

Lê Tuấn V khai nhận số ma túy bán cho Huy và số ma túy hồng phiến V giao nộp cho Công an là của V và T góp tiền mua của Lữ Văn C vào ngày 07/6/2023, với giá 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*), mục đích về bán kiếm lời.

Căn cứ lời khai của Lê Tuấn V, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn T trú tại thôn P, xã Đ, huyện S, tỉnh Thanh Hóa, thu giữ 01 ví da màu đen để trên mặt táp lô xe ô tô nhãn hiệu VIOS màu trắng, BKS 36A-692.91 bên trong có một túi nilon chứa 77 viên nén màu đỏ và 02 viên nén màu xanh, có tổng khối lượng 7,166g (*bảy phẩy một sáu sáu gam*) nghi là ma túy. (Niêm phong ký hiệu M3). Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lữ Văn C tại Bản X, xã T, huyện Q không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 2190/KL-KTHS ngày 12/6/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá, kết luận:

- Phong bì niêm phong ký hiệu M1 bên trong chứa 01 viên nén màu hồng có khối lượng 0,089g (*không phẩy không tám chín gam*) là ma túy loại Methamphetamine.

- Phong bì niêm phong ký hiệu M2 bên trong chứa 745 viên nén màu hồng và 06 viên nén màu xanh có tổng khối lượng 68,226g (*sáu tám phẩy hai hai sáu gam*) là ma túy loại Methamphetamine;

- Phong bì niêm phong ký hiệu M3 bên trong chứa 77 viên nén màu đỏ và 02 viên nén màu xanh, có tổng khối lượng 7,166g (*bảy phẩy một sáu sáu gam*) là ma túy loại Methamphetamine;

Quá trình điều tra, các bị cáo Lữ Văn C, Lê Văn T và Lê Tuấn V khai nhận:

Vào sáng ngày 05/6/2023, Lê Văn T và Lê Tuấn V ngồi nói chuyện với nhau, T nói với V là có chỗ lấy ma túy hồng phiến ở huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên T và V bàn nhau góp mỗi người 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*) để mua ma túy hồng phiến về bán kiếm lời. Sau khi góp tiền T liên lạc với Lữ Văn C để hỏi mua 05 túi ma túy hồng phiến. C đồng ý bán và báo giá 05 túi hồng phiến có giá 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*), T đồng ý mua, C bảo T gửi vào số tài khoản ngân hàng MB (số TK 0337045506) của C số tiền 30.000.000đ. C nhận được tiền và hẹn khi nào có ma túy sẽ gọi T lên lấy. Khoảng 06 giờ ngày 7/6/2023, Lữ Văn C rút tiền rồi ra đường đi nhờ xe của người đi đường lên bản

Đe, xã Trung Tiến, huyện Quan Sơn. C đi qua bản Đe, xã Trung Tiến đến khu vực giáp huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa, C gặp một người nam giới, người này giới thiệu tên là Mông (C không biết tên lót, địa chỉ cụ thể của Mông ở đâu), C hỏi mua của Mông 05 túi ma túy hồng phiến, Mông báo giá 05 túi hồng phiến có giá 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*). C đồng ý mua và đưa tiền cho Mông, Mông cầm tiền, bảo C đợi rồi đi vào bản Đe khoảng 15 phút sau quay lại đưa cho C một túi nilon màu đen bên trong có 05 túi ma túy hồng phiến. Sau khi mua được ma túy, C đi nhờ xe của người đi đường về nhà cất giấu, sau đó C gọi điện thoại cho T hẹn lên gần Ủy ban nhân dân xã Trung Hạ, huyện Quan Sơn để lấy ma túy, T đồng ý và gọi cho V đến nhà đón T. V chở T xuống thành phố Thanh Hóa để T thuê xe ô tô nhãn hiệu Toyota VIOS màu trắng, BKS 36A-69291 của anh Lê Trọng B, sinh năm 1984 trú tại phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa. Sau khi thuê được xe ô tô T lái xe đến nhà V đón V đi lên huyện Quan Sơn để mua ma túy. Khoảng 14 giờ cùng ngày T và V đi đến Ủy ban nhân dân xã Trung Hạ, huyện Quan Sơn, T quay đầu xe về hướng thành phố Thanh Hóa đứng bên đường và gọi điện cho C nói đã đến điểm hẹn và đi xe ô tô màu trắng, C nói đợi một tý rồi lấy túi nilon màu đen có 05 túi hồng phiến đi bộ ra đường thì thấy xe ô tô của T đang đứng chờ, C đi lại gần xe và ném túi nilon màu đen có ma túy vào trong ô tô qua cửa kính bên phụ lái nơi V ngồi rồi đi về. Sau khi mua được ma túy T lái xe chở V về nhà, T và V thống nhất để V cất giấu và bán kiếm lời, lợi nhuận sẽ chia đôi. V lấy 01 túi hồng phiến ra để bán, 04 túi hồng phiến còn lại cất giấu ở nhà kho.

Khoảng 20 giờ ngày 07/6/2023, Lê Tuấn V đang ở nhà thì Lê Quốc Huy, gọi điện thoại cho V, hỏi mua 04 viên hồng phiến để sử dụng. V đồng ý bán và báo giá 480.000đ (*Bốn trăm tám mươi nghìn đồng*)/04 viên hồng phiến, Huy đồng ý mua, V nhấn số tài khoản ngân hàng MB và bảo Huy chuyển vào tài khoản cho V. Sau khi nhận được tiền, V lấy ma túy cho vào túi nilon và lấy khẩu trang gói lại rồi đem ra bãi đất trống bên hông quán bia "Nắng" ở thôn Phúc Triền 1, xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn cất giấu, sau đó V gọi cho Huy hướng dẫn Huy đến vị trí giấu ma túy lấy. Huy làm theo hướng dẫn của V lấy được ma túy. Sau khi mua được ma túy Huy đem về nhà sử dụng 03 viên còn 01 viên bỏ vào túi quần. Đến 09 giờ 00 phút ngày 08/6/2023 Huy đem theo 01 viên hồng phiến đi xe máy BKS 36B4-86930 đến thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn thì bị Công an huyện Đông Sơn kiểm tra, phát hiện thu giữ. Ngoài bán cho Huy thì V chưa bán được ma túy hồng phiến cho ai khác.

Tại Cơ quan điều tra, bị can Lê Văn T, Lê Tuấn V và Lữ Văn C đã xin đầu thú, khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

*** Vật chứng, đồ vật, tài sản thu giữ gồm:**

- Thu giữ của Lê Quốc Huy: 01 xe máy nhãn hiệu Sirius, BKS 36B4 -869.30.

- Thu giữ của Lê Văn T: 01 ô tô nhãn hiệu Toyota VIOS màu trắng, BKS 36A-69291; 01 điện thoại di động Iphone 6s màu xám; 01 điện thoại di động Iphone XS màu vàng; 01 ví da màu đen; 10 túi nilon màu trắng.

- Thu giữ của Lê Tuấn V: 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen; 01 điện thoại di động Iphone XS màu đen; 52 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2x2)cm; 02 khẩu trang trẻ em.

- Thu giữ của Lữ Văn C: điện thoại di động VIVO, màu xanh đen.

*** Xử lý vật chứng:**

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Sirius, màu trắng đen, BKS 36B4-86930: Quá trình điều tra xác định chiếc xe nói trên có đăng ký đứng tên anh Lê Quốc Huy, sinh năm 1985, trú tại thôn Phúc Triền 1, xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Kết quả tra cứu xe không có trong hệ thống xe vật chứng. Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Quốc Huy.

- Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota VIOS, màu trắng, BKS: 36A-69291: Quá trình điều tra chiếc xe nói trên đăng ký đứng tên Nguyễn Văn Lương, sinh năm 1989, trú tại phố Hòa Bình, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa mua vào năm 2021, anh Lương đã đưa cho anh Lê Trọng B, sinh năm 1984, trú tại phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa (là anh rể Lương) làm kinh doanh cho thuê xe tự lái để kiếm thêm thu nhập. Việc anh B cho Lê Văn T thuê xe, anh B không biết T thuê xe để đi vận chuyển ma túy; kết quả tra cứu xe không có trong hệ thống xe vật chứng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn Lương.

- Vật chứng là ma túy còn lại sau giám định, điện thoại và các đồ vật, tài sản khác: Cơ quan điều tra chuyển đến Cục thi hài nh án dân sự tỉnh Thanh Hóa chờ xử lý theo quyết định của Tòa án.

*** Các tình tiết liên quan khác:**

- Về nguồn gốc 75,481gam ma túy loại *Methamphetamine* của Lữ Văn C bán cho Lê Văn T và Lê Tuấn V: Bị can C khai nhận là mua của một người tên Mông ở bản Đe, xã Trung Tiến, huyện Quan Sơn với giá 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) vào ngày 07/6/2023. Nhưng C chỉ biết tên là Mông ở khu vực bản Đe, xã Trung Tiến, không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể và số điện thoại của Mông. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại bản Đe, xã Trung Tiến, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa nhưng không có người nào tên Mông có đặc điểm như C khai báo. Do đó Cơ quan điều tra không đủ căn cứ làm rõ để xử lý trong vụ án này.

- Đối với Lê Quốc Huy, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy

(0,089gam Methamphetamine) bị phát hiện bắt quả tang ngày 08/6/2023. Quá trình điều tra, xác minh thu thập nhân thân, tiền án tiền sự của Lê Quốc Huy, xác định Huy chưa có tiền án, tiền sự về các hành vi: Mua bán, tàng trữ, vận chuyển, chiếm đoạt trái phép chất ma túy. Căn cứ kết quả giám định chất ma túy và tài liệu điều tra đã thu thập, đủ căn cứ xác định, hành vi tàng trữ 0,089 gam Methamphetamine của Huy chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Thanh Hóa đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Quốc Huy về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 2, Điều 23, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 99/CT-VKS-P1 ngày 16/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá truy tố: Lữ Văn C, Lê Văn T và Lê Tuấn V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

* *Quan điểm của đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa:* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lữ Văn C, Lê Văn T và Lê Tuấn V về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS.

Áp dụng: Điểm b Khoản 3, Khoản 5 Điều 251 BLHS; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS

Xử phạt:

- Lữ Văn C 17 năm 06 tháng tù – 18 năm 06 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

- Lê Văn T, Lê Tuấn V mỗi bị cáo 17 – 18 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo C từ 20.000.000đ – 30.000.000đ; Lê Văn T, Lê Tuấn V mỗi bị cáo từ 10.000.000đ – 20.000.000đ

Xử lý vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

* *Quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo:* Trợ giúp viên và các Luật sư đồng tình với tội danh, khung hình phạt mà cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo Lữ Văn C, Lê Văn T và Lê Tuấn V vì các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, đã đầu thú, thành khẩn khai báo; bị cáo C là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình khó khăn, Lê Văn T có bác ruột là liệt sỹ, gia đình bị cáo T thờ cúng liệt sỹ nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình

sự. Đề nghị xử các bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức mà đại diện VKS đề nghị.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Cơ quan CSĐT, điều tra viên Công an tỉnh Thanh Hóa, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên VKSND tỉnh Thanh Hóa trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện là hợp pháp.

[2] *Quá trình điều tra và lời khai tại phiên tòa của các bị cáo xác định:*

Khoảng 14h00 phút ngày 07/6/2023, tại khu vực gần Ủy ban nhân dân xã Trung Hạ, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Lữ Văn C đã có hành vi bán trái phép 75,481g (*bảy năm phẩy bốn tám một gam*) ma túy loại Methamphetamine cho Lê Văn T và Lê Tuấn V với giá 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*). Sau khi mua được ma túy, T và V thống nhất để V cất giấu và bán kiếm lời, lợi nhuận sẽ chia đôi.

Khoảng 20 giờ ngày 07/6/2023, Lê Tuấn V đã bán trái phép 0,089g (*không phẩy không tám chín gam*) ma túy loại Methamphetamine cho Lê Quốc Huy với giá 480.000đ (*bốn trăm tám mươi ngàn đồng*) tại thôn P, xã Đ, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

Hành vi phạm tội trên đây của các bị cáo thỏa mãn các dấu hiệu của tội danh mà Viện kiểm sát truy tố. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Lữ Văn C, Lê Văn T và Lê Tuấn V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Số lượng ma túy mua bán có khối lượng là 75,481g (*bảy năm phẩy bốn tám một gam*) loại Methamphetamine, nên hành vi của các bị cáo phạm vào điểm b Khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] *Xét tính chất vụ án và TNHS của bị cáo:*

Đây là vụ án mua bán trái phép chất ma túy có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, số lượng ma túy các bị cáo mua bán lớn có khối lượng là 75,481g (*bảy năm phẩy bốn tám một gam*) ma túy loại Methamphetamine. Các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, gây tác hại cho xã hội, nếu bị phát hiện sẽ bị xử lý nghiêm khắc, nhưng vì hám lợi và xem thường pháp luật đã có hành vi mua ma túy mục đích để bán lại thu lợi bất chính.

Hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” của các bị cáo Lữ Văn C, Lê Văn T và Lê Tuấn V có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý ma túy của nhà nước, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng tới tình hình chính trị, trị an xã hội. Hành vi này cần thiết phải xử lý nghiêm khắc cách ly xã hội một thời gian dài mới tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Xét vai trò và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo:

- Lữ Văn C: Là người biết chỗ bán ma túy, đã liên hệ với Lê Văn T để giới thiệu mục đích có ai mua để bán kiếm lời, Lữ Văn C là đối tượng chủ mưu cầm đầu đường dây mua bán trái phép chất ma túy nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án.

- Lê Văn T và Lê Tuấn V: Có hành vi thống nhất bàn bạc góp mỗi người 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*) để mua ma túy của Lữ Văn C về bán kiếm lời. Tuy nhiên, T là người chủ động bàn bạc với V, liên hệ với C để nhờ mua ma túy, nhưng V là người bán ma túy cho Huy. Như vậy, T và V có vai trò ngang nhau và giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

Khi quyết định hình phạt, giảm nhẹ cho bị cáo một phần thể hiện tính khoan hồng của pháp luật vì thành khẩn khai báo, đầu thú. C là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh khó khăn. Lê Văn T có bác ruột là liệt sỹ, gia đình bị cáo đang thờ cúng liệt sỹ nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do các bị cáo phạm tội có tính chất vụ lợi, nên áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

[5] Về vật chứng: Số vật chứng, tài sản thu giữ của vụ án xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu huỷ số ma túy và ma túy hoàn mẫu sau giám định (Được niêm phong trong hộp giấy và phong bì do công an tỉnh phát hành có dấu giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá).

- 05 điện thoại di động gồm: Thu của C 01 điện thoại, thu của T và V mỗi bị cáo 02 điện thoại, các điện thoại này dùng vào việc liên hệ mua, bán ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 ví da thu của T và 02 khẩu trang thu của V do không còn giá trị sử dụng.

(Vật chứng, tài sản hiện đang tạm giữ tại Cục thi hành án Dân sự Thanh Hoá, theo biên bản giao nhận vật chứng số 15/2024/TV-CTHADS ngày 16/10/2023 của Cục THA dân sự tỉnh Thanh Hóa).

[6] Án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Lữ Văn C, Lê Văn T và Lê Tuấn V phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ: Điều b Khoản 3, Khoản 5 Điều 251; Điều s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 38 BLHS.

Xử phạt:

- Lữ Văn C 18 (Mười tám) năm tù. Thời gian chấp hành tính từ ngày tạm giữ 09/6/2023.

- Lê Văn T 17 (Mười bảy) năm tù. Thời gian chấp hành tính từ ngày tạm giữ 08/6/2023.

- Lê Tuấn V 17 (Mười bảy) năm tù. Thời gian chấp hành tính từ ngày tạm giữ 08/6/2023.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo C 10.000.000đ (mười triệu đồng); Phạt T và V mỗi bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước (nộp 1 lần sau khi bản án có HLPL)

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu các bị cáo chưa thi hành khoản tiền nộp phạt thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành theo quy định tại điều 357 BLDS 2015.

Căn cứ: Khoản 1; Điều a Khoản 2; Điều b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ số ma túy và ma túy hoàn mẫu sau giám định (Được niêm phong trong hộp giấy và phong bì do công an tỉnh phát hành có dấu giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 05 điện thoại di động gồm: C 01 điện thoại, T và V mỗi bị cáo 02 điện thoại.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 ví da thu của T và 02 khẩu trang thu của V.

(Vật chứng, tài sản trên hiện đang tạm giữ tại Cục thi hành án Dân sự Thanh Hoá, theo biên bản giao nhận vật chứng số 15/2024/TV-CTHADS ngày 16/10/2023 của Cục THA dân sự tỉnh Thanh Hóa).

Án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án Dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND tỉnh Thanh Hóa (P1)
- Công an tỉnh Thanh Hóa
- Cục thi hành án DS tỉnh Thanh Hóa
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác.
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VP Toà Hình sự

Lê Thị Dung